TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **20**/2025/QĐST - DS	*Thanh Hóa, ngày 08 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào các Điều 292, Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 17/2025/TLST - DS ngày 25 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

** Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: Số 89 L, phường Đ, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị VPBank

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Ngọc Q - Trưởng phòng xử lý nợ khách hàng cá nhân miền Bắc 02 - Trung tâm thu hồi nợ Khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý theo Văn bản ủy quyền số 30/2025/UQN - CTQT ngày 28/7/2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị VPBank.

Người được ủy quyền lại: Ông Hồ Văn A - Chuyên viên xử lý nợ - Phòng Xử lý nợ KHCN phản ứng nhanh miền Bắc - Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng VPBank theo Văn bản ủy quyền số 1125/2025/UQ-VPB ngày 20/8/2025 của ông Vũ Ngọc Q.

Địa chỉ làm việc của người được ủy quyền lại: Tầng 3, Trung tâm Thương Mại P số 27 - 29 Đ, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

** Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn C, xã C1, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nội dung:

- Ngân hàng TMCP V và ông Nguyễn Văn N thống nhất thỏa thuận: Ông Nguyễn Văn N có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ cho Ngân hàng V tính đến ngày 29/8/2025, cụ thể như sau:

+ Theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 30/8/2023 là:

Nợ gốc: 95.979.040đ; nợ lãi trong hạn:107.286.992đ; nợ lãi quá hạn: 22.050.991đ; nợ lãi chậm trả: 9.977.664đ. Tổng cộng: 235.294.687đ.

+ Theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 13/9/2022 là:

Nợ gốc:18.996.049đ; nợ lãi trong hạn: 0đ; nợ lãi quá hạn: 30.560.060đ; Tổng cộng: 49.556.109đ.

Tổng số tiền nợ gốc và lãi của 02 Hợp đồng là: 284.850.796đ (Hai trăm tám mươi tư triệu tám trăm năm mươi nghìn bảy trăm chín mươi sáu đồng).

- Hai bên thống nhất thỏa thuận thời gian và phương thức trả nợ theo các kỳ sau:

Tổng số tiền gốc và lãi của 02 Hợp đồng tạm tính đến ngày 29/8/2025 là 284.850.796đ được chia thành 2 kỳ trả nợ như sau:

+ Kỳ thứ nhất: Chậm nhất đến ngày 25/9/2025 ông Nguyễn Văn N phải trả nợ cho Ngân hàng V số tiền gốc là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

+ Kỳ thứ hai: Chậm nhất đến ngày 27/10/2025 ông Nguyễn Văn N phải trả nợ cho Ngân hàng V số tiền gốc và lãi còn lại là 264.850.796đ (Hai trăm sáu mươi tư triệu tám trăm năm mươi nghìn bảy trăm chín mươi sáu đồng) và nợ lãi phát sinh tính từ ngày 30/8/2025 theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán hết toàn bộ các khoản nợ cho Ngân hàng.

Trong trường hợp ông Nguyễn Văn N vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền để thi hành án theo quy định của pháp luật.

2.2. Về án phí:

- Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận: Ông Nguyễn Văn N phải chịu 7.121.000đ (Bảy triệu một trăm hai mươi mốt nghìn đồng) án phí giá ngạch tài sản.

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP V 10.055.000đ (Mười triệu không trăm năm mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí Ngân hàng TMCP V đã nộp theo biên lai thu số 0005512 ngày 22/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 2 - Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: HS, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trịnh Thị Hà